

PHIẾU TRẢ LỜI TRẮC NGHIỆM

1. Họ tên:

2. Lớp:

3. Ngày:

4. Môn:

PHẦN TỜ MÃ ĐỀ

0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

PHẦN TỜ SỐ BẢO DANH

0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

ĐIỂM

Viết bằng số

Viết bằng chữ

Phiếu A5-50

PHẦN TỜ ĐÁP ÁN TRẮC NGHIỆM

1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 11 12 13 14 15 16 17

A B C D

A B C D

A B C D

A B C D

A B C D

A B C D

A B C D

A B C D

A B C D

A B C D

A B C D

A B C D

A B C D

A B C D

A B C D

A B C D

A B C D

Thí sinh lưu ý : - Giữ cho phiếu phẳng, không bôi bẩn, tẩy xóa, nhàu nát, để phần mềm chấm tự động - Dùng bút to **đậm**, tô kín một ô tròn tương ứng với mã Đề thi, Số bảo danh và đáp án đúng cho từng câu trắc nghiệm.

PHIẾU TRẢ LỜI TRẮC NGHIỆM

1. Họ tên:

2. Lớp:

3. Ngày:

4. Môn:

PHẦN TỜ MÃ ĐỀ

0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

PHẦN TỜ SỐ BẢO DANH

0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

ĐIỂM

Viết bằng số

Viết bằng chữ

Phiếu A5-50

PHẦN TỜ ĐÁP ÁN TRẮC NGHIỆM

1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 11 12 13 14 15 16 17

A B C D

A B C D

A B C D

A B C D

A B C D

A B C D

A B C D

A B C D

A B C D

A B C D

A B C D

A B C D

A B C D

A B C D

A B C D

A B C D

A B C D

Thí sinh lưu ý : - Giữ cho phiếu phẳng, không bôi bẩn, tẩy xóa, nhàu nát, để phần mềm chấm tự động - Dùng bút to **đậm**, tô kín một ô tròn tương ứng với mã Đề thi, Số bảo danh và đáp án đúng cho từng câu trắc nghiệm.